TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê,ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh V, sinh năm 1999;

Bị đơn: Anh Trương Xuân H, sinh năm 1995

Đều trú tại: Khu Q, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ánh V và anh Trương Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Nam K, sinh ngày 08/7/2023, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V với mức: 2.000.000 đồng (Hai triệu

đồng)/1 tháng cho cháu Trương Nam K, sinh ngày 08/7/2023, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Anh Trương Xuân H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Trần Thị Ánh V và anh Trương Xuân H thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Trần Thị Ánh V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chị V tự nguyện chịu thay anh Trương Xuân H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Trần Thị Ánh V đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008138 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- CCTHADS huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt D